

A. PHẦN MỞ ĐẦU

I. Bối cảnh của sáng kiến

Giáo dục phổ thông nước ta đang thực hiện bước chuyển từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học, nghĩa là quan tâm đến việc học sinh học được cái gì đến chỗ quan tâm học sinh vận dụng được cái gì qua việc học. Ngay từ lúc sinh thời Bác Hồ có nói: *“Vì lợi ích mười năm phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm phải trồng người”*. Câu nói của Bác đã khẳng định vai trò to lớn của giáo dục đối với thế hệ trẻ. Đúng thế: ***“làm thầy thuốc có thể cứu sống một mạng người, làm thầy giáo có thể cứu sống một thế hệ”***. Người thầy là người luôn cống hiến hết mình để ươm trồng lớp lớp những thế hệ măng non cho đất nước. Bằng lương tâm và trách nhiệm mỗi thầy cô gửi gắm biết bao tâm huyết của mình trong sự nghiệp trồng người qua từng trang giáo án, qua từng bài giảng trên lớp. Những băn khoăn, trăn trở về thế hệ trẻ có tài, có đức để phục vụ đất nước là thành quả cao quý của mỗi thầy cô giáo.

Mà bộ môn Giáo dục Công dân là môn học quan trọng giúp học sinh hình thành và phát triển nhân cách, cảm xúc, tình cảm, niềm tin đạo đức. Từ đó, các em tự hoàn thiện nhân cách, hướng tới cái chân - thiện - mỹ, trở thành người phát triển toàn diện vừa có đức, vừa có tài “vừa hồng vừa chuyên sâu”. Giáo dục công dân cũng là kho tri thức vô giá, là hành trang để các em mang theo suốt hành trình của mình ở hiện tại và trong tương lai. Môn học giúp các em nhận thức đúng đắn cái tốt, cái xấu, biết yêu thương, kính trọng, lễ phép, biết ơn mọi người. Hơn thế nữa, các em còn được trang bị hệ thống các kiến thức pháp luật cơ bản phù hợp với lứa tuổi để tạo nên những lớp trẻ có hiểu biết, có ý thức kỉ luật và tôn trọng pháp luật, đào tạo thế hệ trẻ có ích cho gia đình, xã hội, xứng đáng là chủ nhân tương lai của đất nước.

II. Lý do chọn sáng kiến

Nghị quyết số 29- NQ/TW khoá XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo của Đảng đã khẳng định: Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực.

Dạy học hiện nay theo định hướng phát triển năng lực người học, hướng tới các kỹ năng giao tiếp, hợp tác, ngôn ngữ, sử dụng công nghệ thông tin ... vì thế là người giáo viên dạy môn Giáo dục công dân, tôi luôn trăn trở phải làm thế nào để giờ dạy học đạt hiệu quả cao nhất, làm thế nào để giáo dục đạo đức học sinh tốt nhất đó là vấn đề đáng quan tâm.

Luật Giáo dục và các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và đào tạo đã xác định: “ Mục tiêu của giáo dục phổ thông là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản nhằm hình thành nhân cách con người Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa ...” (Điều 23 Luật giáo dục). Vì thế, môn GDCD trong nhà trường có ý nghĩa rất quan trọng trong sự hình thành và phát triển nhân cách học sinh.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả giờ dạy theo yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học với định hướng “ *lấy học sinh làm trung tâm* ” giáo viên cần đa dạng hoá các phương pháp dạy học đảm bảo hiệu quả cao và học sinh tích cực, chủ động trong học tập. Vì vậy việc dạy đạo đức, pháp luật giáo viên không chỉ sử dụng phương pháp thuyết trình, đàm thoại mà còn phải sử dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực để mang đến hiệu quả cao cho giờ học.

Trong nhà trường, môn GDCD thường bị coi là môn phụ nên các giờ học diễn ra một cách đơn điệu, khô khan, giáo viên chủ yếu sử dụng phương pháp thuyết trình. Trong giờ, học sinh ít được hoạt động, các em học thụ động, giờ học nhàm nhẽ, nhàm chán. Hơn nữa giáo viên dạy bộ môn Giáo dục công dân phần đông là dạy kiêm nhiệm nên họ ít quan tâm đến việc đầu tư cho bài giảng. Do đó hiệu quả giờ dạy đạo đức, pháp luật chưa cao, các em hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức, pháp luật còn mơ hồ.

Vì vậy, trong năm học 2023 – 2024 tôi đã lựa chọn nghiên cứu đề tài:

“Đa dạng hoá các phương pháp, kỹ thuật dạy học trong bộ môn Giáo dục công dân lớp 7, nhằm gây hứng thú cho người học”.

III. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu

- *Đối tượng nghiên cứu*

Ở đề tài này, tôi tập trung nghiên cứu một số phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực trong môn Giáo dục công dân.

- *Phạm vi nghiên cứu*

Với đề tài này tôi tiến hành nghiên cứu ở lớp 7A, 7B, 7D trường THCS tôi trực tiếp giảng dạy bộ môn Giáo dục công dân trong năm học 2023 -2024

IV. Mục đích nghiên cứu

Qua nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực trạng vai trò của việc sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học để từ đó đưa ra những giải pháp hợp lý nhằm mục đích nâng cao chất lượng dạy học môn Giáo dục công dân ở THCS.

- Nghiên cứu lý luận về các phương pháp, kỹ thuật dạy học vận dụng như thế nào trong môn GDCD.

- Từ đó đề ra những giải pháp hiệu quả và cụ thể trong việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn GDCD trong trường THCS.
- Qua nghiên cứu đề tài này, tôi đã rút ra được những bài học kinh nghiệm từ việc vận dụng linh hoạt, hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong giảng dạy môn GDCD.

B. NHỮNG BIỆN PHÁP GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. Cơ sở lý luận:

1. Khái niệm

- Phương pháp dạy học là việc sử dụng hệ thống phương pháp giảng dạy và việc sử dụng phương pháp học tập nhằm thực hiện mục đích, yêu cầu học tập đề ra phù hợp với cấp học, người học, chương trình học cụ thể đã được xác định.
- Kỹ thuật dạy học là những biện pháp, cách thức hành động của của giáo viên và học sinh trong các tình huống hành động nhỏ nhằm thực hiện và điều khiển quá trình dạy học. Các kỹ thuật dạy học là những đơn vị nhỏ nhất của phương pháp dạy học.

2. Thời điểm để sử dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực

- Tùy theo đặc trưng của từng phương pháp; tùy vào nội dung từng đơn vị kiến thức để giáo viên chọn thời điểm thích hợp sử dụng phương pháp dạy học cho hiệu quả thông qua các hoạt động khởi động, hoạt động hình thành kiến thức mới, luyện tập và hoạt động vận dụng.
- Ở mỗi thời điểm, mỗi hoạt động, giáo viên sử dụng linh hoạt phương pháp dạy học dạy học tích cực sẽ tạo hứng thú, phù hợp với đặc điểm tâm lý của trẻ, sẽ mang lại niềm say mê, yêu thích môn học.

3. Những nguyên tắc cần đảm bảo khi sử dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực

- Phương pháp, kỹ thuật dạy học phải phù hợp với lứa tuổi, tâm sinh lý của học sinh, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh, cơ sở vật chất của nhà trường để phát huy hết khả năng sáng tạo cho các em học sinh.
- Phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực phải phù hợp với từng đơn vị kiến thức, có nội dung liên quan đến kiến thức hoặc kỹ năng cơ bản của bài học. Tránh việc sử dụng phương pháp, kỹ thuật tùy tiện sẽ phản tác dụng giáo dục.
- Cách tổ chức thực hiện phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực phải đảm bảo đúng quy trình, đúng đặc trưng của từng phương pháp, kỹ thuật dạy học của từng bộ môn.
- Giờ dạy, giáo viên phải sử dụng đa dạng, phong phú các phương pháp, kỹ thuật dạy học để tránh gây nhàm chán cho học sinh.
- Giáo viên cần nắm chắc cách thức tổ chức, sử dụng từng phương pháp, kỹ thuật dạy học để hướng dẫn ngắn gọn, dễ hiểu, rõ ràng, tránh làm học sinh hiểu sai, làm sai yêu cầu của thầy (cô).

- Giáo viên cần chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, thiết bị dạy học phù hợp với từng phương pháp, kĩ thuật dạy học. Đồ dùng, phương tiện phục vụ dạy học phải đảm bảo các nguyên tắc: tiện dụng, dễ làm, rõ ràng đẹp mắt, nổi bật nội dung kiến thức bài học (sử dụng được nhiều lần).

- Trong một giờ dạy học, không nên lạm dụng quá một phương pháp, kĩ thuật dạy học sẽ gây nhàm chán cho học sinh.

- Khi tổ chức học tập, giáo viên phải quan sát và khuyến khích tất cả học sinh tham gia.

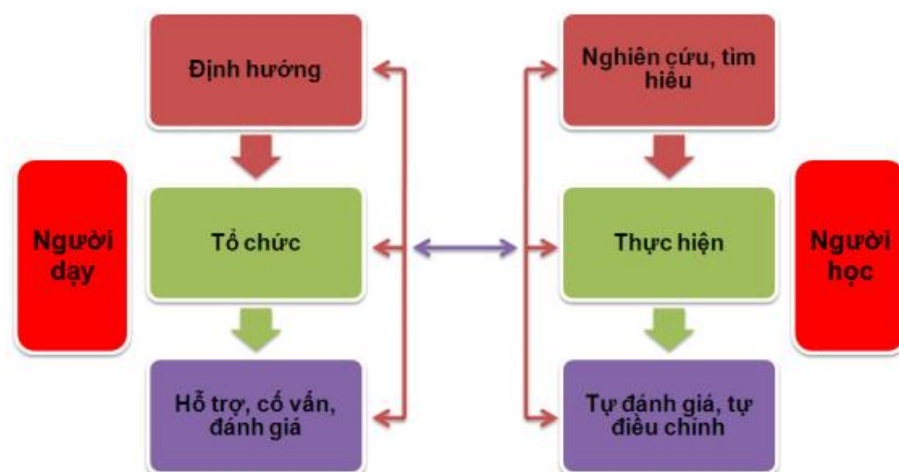
- Giáo viên không chê bai khi các em tham gia hoạt động nhưng kết quả chưa đúng yêu cầu vì như thế sẽ làm ảnh hưởng đến hứng thú học tập của học sinh.

4. Một số mô hình dạy và học theo hướng tích cực

Đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng tích cực chính là phát huy được tính tích cực trong nhận thức của học sinh. Trong dạy học tích cực, học sinh là chủ thể của mọi hoạt động, giáo viên chỉ đóng vai trò là người tổ chức, hướng dẫn. Sự chuyển biến về hoạt động trong lớp học có thể thể hiện qua sơ đồ sau:



Hoạt động của giáo viên và học sinh trong dạy học tích cực được thể hiện ở sơ đồ sau:



Bên cạnh đó còn phụ thuộc mức độ tiếp thu của người học. Vậy nên GV là người giúp cho HS hướng đến cách học để tiếp thu đạt mức độ 90% theo Kim tự tháp học tập đã chỉ ra hình thức học đó là:



5. Theo nghiên cứu hiện tại

Nước ta đang bước vào giai đoạn CNH - HĐH với mục tiêu đến năm 2020 sẽ cơ bản trở thành nước công nghiệp. Nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc CNH - HĐH là con người, nguồn lực người Việt Nam được phát triển về số lượng và chất lượng trên cơ sở mặt bằng dân trí được nâng cao. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29- NQ/TW khoá XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo của Đảng đã khẳng định: *“Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc”*. Cũng như các môn học khác môn GDCD cần có sự đổi mới về phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy và học là một yêu cầu quan trọng và cần thiết. Từ đó, việc vận dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học GDCD là đòi hỏi không thể thiếu để nâng cao chất lượng dạy học, để khai thác tính năng động, sáng tạo, tính tự lập, tự chủ của học sinh đúng với yêu cầu của giáo dục trong thời kỳ đổi mới *“lấy người học làm trung tâm”*. Luôn tạo ra những giờ học hay, sinh động, hiệu quả, lôi cuốn học sinh.

Luật Giáo dục năm 2019 nhấn mạnh sự cần thiết phải đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng tích cực (Luật giáo dục 2019 – điều 30). Trong việc đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng tích cực thì phương pháp học của học sinh là mối quan tâm hàng đầu. Từ đó, vấn đề quan trọng không chỉ là *“Học sinh nên biết gì”* mà thêm vào đó là *“Điều gì xảy ra với học sinh”* khi các em tham gia vào quá trình học tập. Giáo viên cần quan tâm đến quá trình học tập, đến việc xây dựng kiến thức của người học. Khi lấy người học làm trung tâm, giáo viên cần xác định thế nào là quá trình học tập hiệu quả nhất. Trên cơ sở đó, giáo viên điều chỉnh các hoạt động dạy học sao cho phù hợp với năng lực, sở thích và nhu cầu của người học. Điều này đòi hỏi giáo viên có một cách nhìn nhận mới, cách suy nghĩ mới về công việc, về mối quan hệ của giáo viên với học sinh và những vấn đề liên quan.

Giáo dục công dân là môn học quan trọng trong chương trình. Trong đó, môn GD CD trong trường THCS lại càng có tầm quan trọng hơn. Bởi đây là môn học phát triển từ môn đạo đức ở Tiểu học, là nền tảng để học sinh tiếp tục học bộ môn GD CD THCS. Nó cũng trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về các chuẩn mực đạo đức tốt đẹp, những chuẩn mực pháp luật, để học sinh có đủ điều kiện giao tiếp, ứng xử đáp ứng yêu cầu của xã hội. Để đáp ứng đúng yêu cầu của bộ môn, đòi hỏi mỗi người thầy luôn là người chiến sĩ tiên phong trên mặt trận giáo dục, luôn tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy học; người thầy sẽ là người định hướng để giúp học sinh tự chiếm lĩnh tri thức một cách chủ động, sáng tạo. Bởi thế vai trò của thầy, cô trong mỗi giờ lên lớp vô cùng quan trọng.

Cũng chính lí do đó mà trong quá trình giảng dạy hiện nay, việc sử dụng các phương pháp dạy học đòi hỏi người thầy luôn phải đặt ra cái đích, đó là giúp HS nắm vững kiến thức cơ bản, hình thành phương pháp, kỹ năng, tạo thái độ và động cơ học tập đúng đắn. Để từ đó HS có khả năng tiếp cận và chiếm lĩnh những nội dung kiến thức mới theo xu thế của thời đại và giải quyết phù hợp các vấn đề nảy sinh. Tuy nhiên, việc vận dụng phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực vào giảng dạy đòi hỏi người giáo viên phải có sự đầu tư nghiên cứu kĩ các phương pháp đó, vận dụng phù hợp với từng đối tượng học sinh, từng lớp học.

Môn học cung cấp cho học sinh một hệ thống chuẩn mực lối sống phù hợp với yêu cầu của xã hội ở mức độ phù hợp với lứa tuổi, giúp học sinh biết sống hoà nhập với cuộc sống hiện tại với tư cách là một công dân tích cực và năng động, có ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình và đất nước. Từ đó các em thấy rõ trách nhiệm của mình: Luôn luôn có ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp, Pháp luật, biết tự rèn luyện bản thân để trở thành người công dân có ích cho quê hương, đất nước.

Vì vậy, để phát huy tính tích cực, tạo sự hứng thú cho học sinh thì việc sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực trong dạy học là điều kiện hết sức quan trọng giúp học sinh chiếm lĩnh các giá trị, các chuẩn mực đạo đức, pháp luật thông qua việc nắm tri thức, thực hành và rèn luyện trong và ngoài giờ học.

II. Thực trạng vấn đề:

Trường Trung học cơ sở Chuyên Mỹ, nằm cuối huyện Phú Xuyên, xa thành phố, đa số học sinh là con em nông dân, phụ huynh ít có điều kiện quan tâm sâu sắc đến việc học cũng như giáo dục đạo đức của con mình.

Bên cạnh đó, nội dung kiến thức ở học kì 2 môn GD CD ở các khối, học sinh được tìm hiểu và giáo dục về các quyền, nghĩa vụ của công dân, các quy định của pháp luật, mang tính chất lí luận, khô khan và khó, trong sách giáo khoa lại không cung cấp được một số hình ảnh liên quan đến bài học nên học sinh thụ động, không có tích cực, tiết học không gây hứng thú.

Vấn biết môn GD CD có tầm quan trọng như thế nhưng qua quá trình giảng dạy và tìm hiểu thực tế, tôi thấy môn học này có những khó khăn sau:

1. Về phía giáo viên

+ Một số giáo viên còn xem nhẹ môn học, không đầu tư nhiều nên giờ dạy GD CD chưa đạt hiệu quả cao, chưa đáp ứng được yêu cầu, mục tiêu mà bộ môn đề ra.

+ Mỗi giờ lên lớp giáo viên chủ yếu truyền thụ kiến thức là chính chứ chưa chú trọng đến rèn kỹ năng trình bày, kỹ năng xử lý tình huống cho các em. Thầy (cô) dạy hết kiến thức sách giáo khoa, yêu cầu học sinh làm bài tập là xong. Đôi khi chưa hết tiết học đã cho các em ngồi nói chuyện hoặc làm việc khác, chưa có sự liên hệ, mở rộng sâu với những kiến thức thực tiễn. Trong các giờ học, thầy hoạt động là chính. Giáo viên lên lớp giảng từ đầu giờ đến cuối giờ, học sinh chỉ ngồi nghe, ghi chép, ít được trình bày quan điểm, ý kiến cá nhân.

+ Giáo viên chưa quan tâm đến việc sử dụng phương tiện, đồ dùng dạy học. Thầy (cô) lên lớp còn dạy chay, giờ học có tranh ảnh không cần khai thác, máy chiếu ít sử dụng, chỉ sử dụng đơn thuần sách giáo khoa mà thôi.

+ Giáo viên chủ yếu sử dụng phương pháp dạy học cũ, truyền thống như thuyết trình, vấn đáp nên việc truyền thụ kiến thức còn thụ động: thầy đọc - trò chép, thầy nói - trò nghe, dạy qua loa đại khái, ít đổi mới phương pháp. Vì thế giờ dạy học đơn điệu, tẻ nhạt.

+ Vì xem nhẹ môn GDCD nên các nhà trường thường phân công dạy kiêm nhiệm. Với quan niệm đây là môn phụ, môn học dễ nên ai dạy cũng được: giáo viên môn Văn, Sử, Địa và cả Hóa, Sinh, Nhạc, Mỹ thuật cũng được phân công dạy. Do dạy trái chuyên môn nên giáo viên dạy chưa đúng đặc trưng bộ môn.

2. Về phía học sinh

+ Nhiều học sinh vẫn xem nhẹ môn học nên ít dành thời gian cho bộ môn GDCD.

+ Có học sinh không hoàn thành hoặc không làm những nhiệm vụ giáo viên giao trên lớp cũng như ở nhà.

+ Đa số các em không vận dụng kiến thức môn học vào xử lý tình huống thực tiễn, không áp dụng trong cuộc sống nên nảy sinh hiện tượng đáng quan tâm như: đạo đức xuống cấp, nạn bạo lực học đường, thiếu tôn trọng thầy cô, bạn bè...

+ Trong các giờ học, các em thụ động tiếp thu kiến thức. Nhiều em còn nhút nhát, rụt rè, chưa có kỹ năng trình bày trước tập thể, khả năng xử lý, giải quyết tình huống còn chậm, chưa hiệu quả. Học sinh thiếu năng động, ít sáng tạo trong học tập. Các em thiếu kỹ năng giao tiếp, cư xử với bạn bè, thầy cô, mọi người chưa đúng chuẩn mực đạo đức, pháp luật đã học.



Từ thực trạng trên, tôi đã đi khảo sát để tìm ra nguyên nhân.

Phiếu khảo sát:

Em có yêu thích học môn GDCD không ?			Em có hứng trong tiết học môn GDCD không?			Sản phẩm của em đạt ở mức nào?		
Rất yêu thích	Yêu thích	Không yêu thích	Hứng thú	Bình thường	Không hứng thú	Tốt	Đạt	Chưa đạt

- Trong quá trình dạy học tại trường THCS Chuyên Mỹ, tôi nhận thấy có rất nhiều học sinh không coi trọng môn GDCD, xem môn GDCD là bộ môn phụ.

- Một số học sinh ít quan tâm, chưa đầu tư thích đáng cho việc học bộ môn. Một số học sinh tỏ ra thực sự thờ ơ, chưa có thói quen chủ động tìm hiểu, khám phá bài học nếu không được giao nhiệm vụ cụ thể. Các em rất ngại đi tìm tư liệu cho bài học, tiếp thu bài một cách thụ động dẫn đến kết quả bài học cũng như chất lượng giảng dạy bộ môn không cao. Trong nhiều giờ học các em chỉ học đối phó, tiết học còn trầm, không khí học tập nặng nề.

- Các em chưa chú tâm rèn luyện những kỹ năng, năng lực, phẩm chất đáng có mà môn GDCD tạo ra nên dẫn đến các em không có sự hứng thú, học đối phó theo yêu cầu của giáo viên, không tự giác, không tích cực, không sôi nổi để tìm ra được sự sáng tạo của bộ môn.

Sau khi tổng hợp phiếu khảo sát qua hai lớp 7A và 7B ở đầu năm học: 2022-2023 tôi đã thu được những kết quả như sau:

Bảng tổng hợp kết quả:

Lớp Số HS	Mức độ biểu hiện thái độ học tập của học sinh			
	Rất hứng thú	Hứng thú	Bình thường	Không hứng thú
7A (40HS)	4	8	15	13
7B (40HS)	5	10	16	9

Bài toán đặt ra đối với tôi lúc này là làm sao để các em có sự yêu thích, hứng thú khi học môn GDCD, tôi cần làm gì để giúp các em tự giác, chủ động, tích cực rèn luyện, vươn lên trong học tập và hoàn thiện nhân cách, phẩm chất, phát huy được năng lực của bản thân. Đứng trước bài toán đó, tôi đã lựa chọn rất nhiều biện pháp và một trong những biện pháp tôi đã sử dụng đem lại hiệu quả thiết thực đó là biện pháp: ***“Đa dạng hoá các phương pháp, kỹ thuật dạy học trong bộ môn Giáo dục công dân lớp 7, nhằm gây hứng thú cho người học”***.

III. Giải pháp và biện pháp thực hiện

1. Các giải pháp mới đã tiến hành để giải quyết vấn đề

Với vai trò và tầm quan trọng của việc đổi mới phương pháp dạy học và điều quan trọng là việc vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực sẽ mang lại hiệu quả cao trong dạy học. Dựa vào những kinh nghiệm giảng dạy của bản thân, tôi xin mạnh dạn đưa ra một vài kinh nghiệm trong việc áp dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm nâng cao hiệu quả môn GDCD lớp 7 nói riêng và môn GDCD cấp THCS nói chung.

1.1. Phương pháp trực quan - Nêu vấn đề

*. Phương pháp trực quan

- Nguồn kiến thức là các phương tiện trực quan: tranh ảnh, mẫu vật, video, biểu đồ, bản đồ...)

- HS học thông qua quan sát.

*. Phương pháp nêu vấn đề

Nêu và giải quyết vấn đề, đặt và giải quyết vấn đề, phát hiện và giải quyết vấn đề... là những thuật ngữ được dùng trong dạy học. Các thuật ngữ này có đặc điểm chung là *phát hiện* và *giải quyết được vấn đề* để xây dựng nên kiến thức mới và áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề là phương pháp tạo điều kiện để học sinh có thói quen tìm tòi giải quyết vấn đề theo cách tư duy mang tính khoa học. Nó không những tạo nhu cầu, hứng thú học tập, tự chiếm lĩnh kiến thức, mà còn phát hiện năng lực sáng tạo của học sinh. Sau khi giải quyết vấn đề, học sinh sẽ thu nhận được kiến thức mới, kỹ năng mới với tinh thần thái độ tích cực.

Quy trình của dạy học giải quyết vấn đề:



Căn cứ vào quy trình dạy học giải quyết vấn đề sẽ được thực hiện theo bốn bước:

Bước 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ:

Bước 2: ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP đưa ra 1 số cách để giải quyết vấn đề.

Bước 3: THỰC THI GIẢI PHÁP lựa chọn các phù hợp để giải quyết

Bước 4: KẾT LUẬN - NHẬN ĐỊNH

GV có thể là người đặt ra vấn đề. Các bước còn lại sẽ do học sinh thực hiện.

Ví dụ 1: Khi dạy bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương.

Tôi đã tiến hành **Hoạt động: Khởi động** như sau:

- Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng hoạt động “Thẩm thấu âm nhạc”

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “Thẩm thấu âm nhạc”

Luật chơi:

- ❖ Học sinh xem video bài hát về chủ đề quê hương và trả lời câu hỏi.
- ❖ Nội dung bài hát nói lên điều gì? Ghi lại ca từ thể hiện nội dung đó.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Giáo viên: hướng dẫn học sinh trả lời câu hỏi, gợi ý nếu cần.
- Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Học sinh lần lượt trình bày các câu trả lời:
- + Nội dung bài hát nói về tình cảm, tình yêu quê hương đất nước
- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học và dẫn vào bài mới

Ví dụ 2: Khi dạy bài 2: Quan tâm và chia sẻ

Tôi đã tiến hành **Hoạt động: Khởi động** như sau:

- Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng hoạt động “Dự đoán qua hình ảnh”



Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “Khám phá hình ảnh”

Luật chơi:

- ❖ Quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi:
- ❖ 1. Hai bạn trong hình đã có biểu hiện như thế nào trong học tập?
- ❖ 2. Nếu là em, em sẽ lựa chọn hành động theo bạn nam hay bạn nữ?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời: hai bạn đang chia sẻ bài tập cho nhau hiểu
- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học:

1.2. Phương pháp trò chơi.

- Phương pháp trò chơi là phương pháp tổ chức cho HS tìm hiểu một vấn đề hay thể nghiệm những hành động, những thái độ, những việc làm thông qua một trò chơi nào đó.
- Phương pháp trực quan:
 - + Nguồn kiến thức là các phương tiện trực quan: tranh ảnh, mẫu vật, video, biểu đồ, bản đồ...)
 - + HS học thông qua quan sát.
- Quy trình thực hiện
 - + Giáo viên phổ biến tên trò chơi, nội dung và luật chơi cho học sinh.
 - + Chơi thử (nếu cần thiết)
 - + Học sinh tiến hành chơi
 - + Đánh giá sau trò chơi
 - + Thảo luận về ý nghĩa giáo dục của trò chơi
- Khi tổ chức trò chơi giáo viên cần lưu ý
 - + Trò chơi phải dễ tổ chức và thực hiện, phải phù hợp với chủ đề bài học.
 - + Học sinh phải nắm được quy tắc chơi và phải tôn trọng luật chơi.
 - + Phải quy định rõ thời gian, địa điểm chơi.
 - + Phải phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.
 - + Trò chơi phải được luân phiên, thay đổi một cách hợp lý để không gây nhàm chán cho học sinh.
 - + Sau khi chơi, giáo viên cần cho học sinh thảo luận để nhận ra ý nghĩa giáo dục của trò chơi.

a. Đuổi hình bắt chữ

Ví dụ: Khi dạy bài 9: phòng chống tệ nạn xã hội

Tôi đã tiến hành **Hoạt động: Khám phá** như sau:

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh quan sát tranh, tình huống.
- Giáo viên giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi để hướng dẫn học sinh tìm hiểu: Biểu hiện của tiết kiệm?

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa, trò chơi và bài tập tình huống.

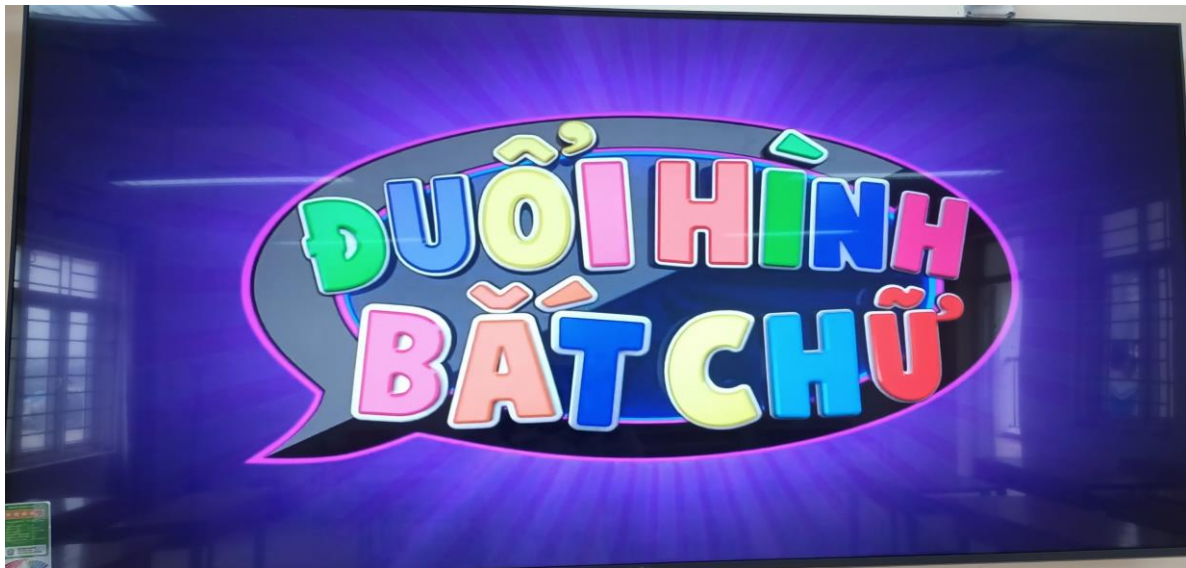
Hãy cho biết các loại tệ nạn xã hội phổ biến hiện nay?

*** Trò chơi Đuổi hình bắt chữ**

Luật chơi:

- + HS quan sát hình ảnh trong 5s.

+ HS đưa ra câu trả lời. Nếu câu trả lời sai, quyền trả lời thuộc về học sinh khác.



b. Trò chơi game trên máy:

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua luật chơi



Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS:

+ Nghe hướng dẫn.

+ Hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi.

+ Tham gia chơi trò chơi nhiệt tình, đúng luật.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trình bày.
- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Giáo viên nhận xét kết quả của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.
- Giáo viên nhận xét và giúp học sinh tự mình khắc sâu kiến thức khi luyện tập.

1.3. Phương pháp dạy học nhóm - kết hợp các kĩ thuật dạy học

a. Phương pháp dạy học nhóm

Dạy học nhóm còn được gọi bằng những tên khác nhau như: Dạy học hợp tác, dạy học theo nhóm nhỏ, trong đó học sinh của một lớp học được chia thành các nhóm nhỏ, trong khoảng thời gian giới hạn, mỗi nhóm tự lực hoàn thành các nhiệm vụ học tập trên cơ sở phân công và hợp tác làm việc. Kết quả làm việc của nhóm sau đó được trình bày và đánh giá trước toàn lớp.

Dạy học nhóm nếu được tổ chức tốt sẽ phát huy được tính tích cực, tính trách nhiệm; phát triển năng lực cộng tác làm việc và năng lực giao tiếp của học sinh.

Quy trình thực hiện

Tiến trình dạy học nhóm có thể được chia thành 3 giai đoạn cơ bản:

***. *Làm việc toàn lớp*:** Nhập đề và giao nhiệm vụ

- + Giới thiệu chủ đề
- + Xác định nhiệm vụ các nhóm
- + Thành lập nhóm

. *Làm việc nhóm

- + Chuẩn bị chỗ làm việc
- + Lập kế hoạch làm việc
- + Thỏa thuận quy tắc làm việc
- + Tiến hành giải quyết các nhiệm vụ
- + Chuẩn bị báo cáo kết quả.

***. *Làm việc toàn lớp*:** Trình bày kết quả, đánh giá

- + Các nhóm trình bày kết quả
- + Đánh giá kết quả.

*** Một số lưu ý**

Có rất nhiều cách để thành lập nhóm theo các tiêu chí khác nhau, không nên áp dụng một tiêu chí duy nhất trong cả năm học. Số lượng học sinh/1 nhóm nên từ 4 đến 6 học sinh.

Nhiệm vụ của các nhóm có thể giống nhau, hoặc mỗi nhóm nhận một nhiệm vụ khác nhau, là các phần trong một chủ đề chung.

Nhiệm vụ của các thành viên trong một nhóm được phân công cụ thể và luân phiên thay đổi nhau. Tránh trường hợp một học sinh làm còn các học sinh khác trong nhóm ỷ lại. Phải cụ thể, ví dụ ở tiết học này em A làm nhóm trưởng, em B

thư kí, em C có trách nhiệm lắng nghe đề báo cáo, em D quản lí về thời gian, ... Ở tiết học sau thay đổi vị trí em B làm nhóm trưởng, em A làm thư kí, ... cứ luân phiên như vậy các thành viên trong nhóm đều có trách nhiệm về nhiệm vụ chung của nhóm và tham gia hoạt động tích cực.

Dạy học nhóm thường được áp dụng để đi sâu, luyện tập, củng cố một chủ đề đã học hoặc cũng có thể tìm hiểu một chủ đề mới.

Các kỹ thuật chia nhóm

Khi tổ chức cho học sinh hoạt động theo nhóm, giáo viên nên sử dụng nhiều cách chia nhóm khác nhau để gây hứng thú cho học sinh, đồng thời tạo cơ hội cho các em được học hỏi, giao lưu với nhiều bạn khác nhau trong lớp. Dưới đây là một số cách chia nhóm:

- + Chia nhóm theo số điểm danh, theo các màu sắc, theo các loài hoa, các mùa trong năm, ...

- + Chia nhóm theo hình ghép

- . Học sinh bốc ngẫu nhiên mỗi em một mảnh cắt.

- . Học sinh phải tìm các bạn có các mảnh cắt phù hợp để ghép lại thành một tấm hình hoàn chỉnh.

- . Những học sinh có mảnh cắt của cùng một bức hình sẽ tạo thành một nhóm.

- + Chia nhóm theo sở thích

Giáo viên có thể chia học sinh thành các nhóm có cùng sở thích để các em có thể cùng thực hiện một công việc yêu thích hoặc biểu đạt kết quả công việc của nhóm dưới các hình thức phù hợp với sở trường của các em. Ví dụ: Nhóm Họa sĩ, Nhóm Nhà thơ, Nhóm Hùng biện, ...

- + Chia nhóm theo tháng sinh: Các học sinh có cùng tháng sinh sẽ làm thành một nhóm.

Ngoài ra còn có nhiều cách chia nhóm khác như: nhóm cùng trình độ, nhóm hỗn hợp, nhóm theo giới tính, ...

Kỹ thuật giao nhiệm vụ:

- Giao nhiệm vụ phải cụ thể, rõ ràng:

- + Nhiệm vụ giao cho cá nhân/nhóm nào?

- + Nhiệm vụ là gì?

- + Địa điểm thực hiện nhiệm vụ ở đâu?

- + Thời gian thực hiện nhiệm vụ là bao nhiêu?

- + Phương tiện thực hiện nhiệm vụ là gì?

- + Sản phẩm cuối cùng cần có là gì?

- + Cách thức trình bày/ đánh giá sản phẩm như thế nào?

- Nhiệm vụ phải phù hợp với:

- + Mục tiêu hoạt động

- + Trình độ học vấn

- + Thời gian, không gian hoạt động

- + Cơ sở vật chất, trang thiết bị.

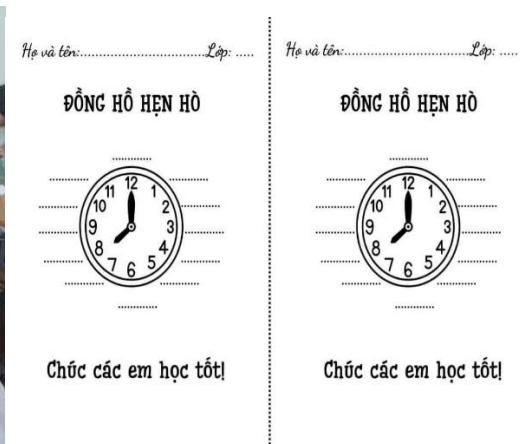
Đối với phương pháp này tôi áp dụng ở **Hoạt động: Hình thành kiến thức**

Ví dụ minh họa:

Khi dạy bài **“Phòng chống các tệ nạn xã hội”** ở lớp 7, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh thực hiện nhiệm vụ hoàn thành các phiếu học tập, tìm hiểu các cách tuyên truyền Phòng chống các tệ nạn xã hội.

Các bước thực hiện:

- + Giao nhiệm vụ: Giáo viên giao nhiệm vụ và phiếu học tập yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm.
- + Thực hiện nhiệm vụ: học sinh làm việc theo nhóm.
- + Báo cáo sản phẩm: học sinh đưa sản phẩm nhóm và thống nhất nội dung lại trên lớp.
- + Với sản phẩm sáng tạo học sinh trưng bày sản phẩm và thuyết trình về sản phẩm.
- + Nhận xét, đánh giá: giáo viên góp ý, rút ra những mặt ưu điểm và hạn chế để các nhóm tiến bộ hơn.



Hoạt động nhóm

b. Các kỹ thuật dạy học kết hợp

b.1. Kỹ thuật dạy học xích xe tăng (lầu băng chuyền)

- Lầu băng chuyền là một kỹ thuật dạy học tích cực, dùng để tổ chức cho học sinh hoạt động theo cặp, để chia sẻ bài học hoặc thực hiện nhiệm vụ mà giáo viên yêu cầu một cách hiệu quả, tránh nhàm chán; tạo được sự hào hứng trong lớp học.

- Thực hiện:

- + Bước 1: Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh và yêu cầu HS làm việc cá nhân.

- + Bước 2: Tạo xích để thực hiện nội dung nhiệm vụ. Gồm nhóm 6-8 hs ngồi đối diện nhau. Khi có hiệu lệnh bắt đầu thì học sinh sẽ bắt đầu trao đổi. Hai bạn đối diện sẽ cùng thảo luận về nội dung nhiệm vụ đã được cô giao.
- + Bước 3: chuyển cặp để thảo luận. Khi hết thời gian trao đổi trong 1 nhóm GV sẽ ra hiệu lệnh “Chuyển” lúc này học sinh sẽ di chuyển về bên trái hoặc bên phải để ngồi vào vị trí của bạn bên cạnh. Học sinh ngồi đầu bàn sẽ chuyển sang đầu dãy bàn đối diện tạo thành nhóm mới và tiếp tục trao đổi lần 2. Học sinh sẽ thực hiện đến khi giáo viên yêu cầu dừng lại
- + Bước 4: Giáo viên cho học sinh trình bày về nội dung nhiệm vụ mà các bạn đã thảo luận được và chỉnh sửa, đánh giá câu trả lời của học sinh



Ví dụ khi dạy bài: Khái niệm siêng năng, kiên trì

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi của phiếu bài tập
- GV yêu cầu học sinh đọc thông tin trong SGK- trang 15,16 và trao đổi cặp đôi (lẩu băng chuyền) trả lời các câu hỏi:

Câu a: Vì sao Rô-bi vẫn tiếp tục luyện tập, dù không được mẹ đưa đến lớp?

Câu b: Điều gì giúp Rô-bi thành công trong buổi biểu diễn âm nhạc?

Câu c: Em hiểu thế nào là siêng năng, kiên trì?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc nhóm đôi (lẩu băng chuyền) trao đổi và trả lời về thông tin
- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, hỗ trợ gợi ý nếu cần.
- Học sinh hình thành kỹ năng khai thác thông tin trả lời

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Học sinh được GV gọi ngẫu nhiên lần lượt trình bày các câu trả lời.

a, Rô-bi vẫn tiếp tục luyện tập, dù không được mẹ đưa đến lớp vì sự kiên trì, chăm chỉ luyện tập và lòng yêu thích âm nhạc của cậu.

b, Điều giúp Rô-bi thành công trong buổi biểu diễn âm nhạc chính là sự siêng năng và kiên trì.

c, Siêng năng là tính cách làm việc tự giác, cần cù, chịu khó, thường xuyên của con người.

Kiên trì là tính cách làm việc miệt mài, quyết tâm giữ và thực hiện ý định đến cùng, dù gặp khó khăn, trở ngại cũng không nản chí.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề.

- Ở hoạt động này học sinh được phát triển các năng lực:

Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu học tập.
Điều chỉnh hành vi: Tự đánh giá mức độ siêng năng, kiên trì của bản thân. Qua đó, điều chỉnh tính siêng năng tham gia các hoạt động ở lớp, ở nhà, trong lao động và trong cuộc sống hằng ngày.

b.2. Kỹ thuật hẹn hò

- Là 1 biến thể của kỹ thuật Think - Pair - Share. Bản chất là hoạt động cặp đôi.

• Thực hiện:

- Thiết kế được phiếu hẹn dựa trên thời gian hoặc địa điểm. Nên sử dụng nhiều phiếu hẹn để học sinh không biết được người sẽ ghép đôi tạo nên sự thú vị.

- Phiếu hẹn sẽ gấp đôi nội dung (ví dụ có 3 nội dung, số lượng phiếu hẹn sẽ là 6)

Phát cho mỗi người 1 đồng hồ có các khung giờ khác nhau:

+ Bước 1: Học sinh viết tên của mình vào tờ giấy để xác định: đây là đồng hồ của tôi.

+ Bước 2: Giới thiệu trò chơi “Hẹn hò”: các cung giờ này là các cung giờ để hẹn đối tác của mình. Ở mỗi cung giờ cho HS hẹn với 1 bạn. Lưu ý HS: Chỉ được hẹn với 1 bạn ở cung giờ.

+ Bước 3: Sử dụng kết quả hẹn hò:

- Giao nhiệm vụ cho HS, yêu cầu HS sẽ giải quyết nhiệm vụ đó cùng bạn đã hẹn ở 1 khung giờ nào đó.

- HS di chuyển, tìm bạn hẹn để thực hiện nhiệm vụ GV giao.

+ Bước 4: GV bốc thăm, chọn cặp trình bày.

Họ và tên:.....Lớp:

ĐỒNG HỒ HẸN HÒ



Chúc các em học tốt!

Họ và tên:.....Lớp:

ĐỒNG HỒ HẸN HÒ



Chúc các em học tốt!

Ví dụ: Khi dạy bài 6: Ứng phó với tâm lý căng thẳng

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin, tình huống trong sách giáo khoa, thảo luận cặp đôi về tình huống trong sách.

- Giáo viên giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi cá nhân và hoạt động nhóm để hướng dẫn học sinh tìm hiểu về ý nghĩa của tự lập, sự cần thiết phải rèn luyện tính tự lập.

b.3. Kỹ thuật khăn phủ bàn xoay

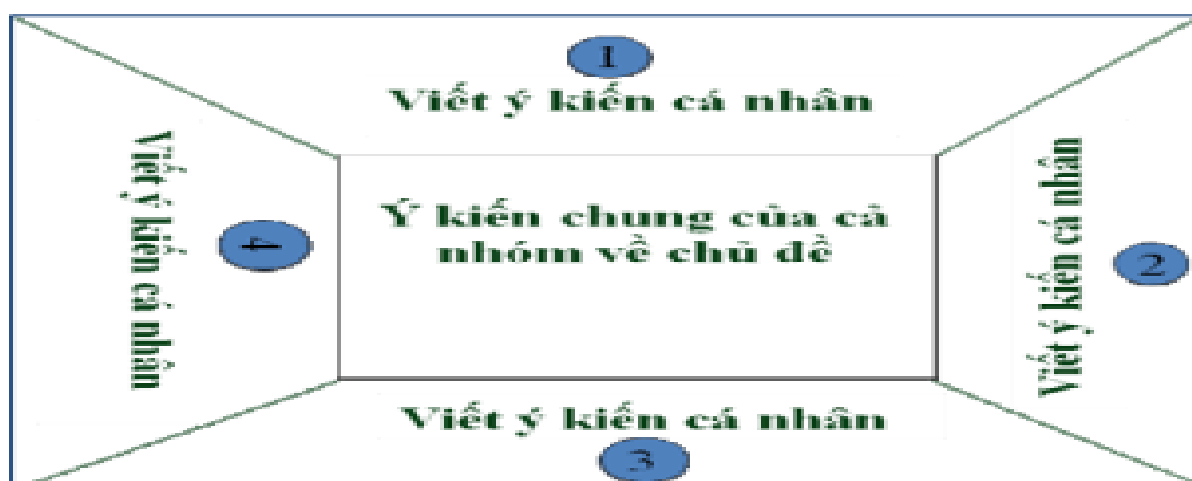
- Kỹ thuật "khăn phủ bàn xoay" là hình thức tổ chức hoạt động mang tính hợp tác kết hợp giữa hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm nhằm kích thích, thúc đẩy sự tham gia tích cực, tăng cường tính độc lập, trách nhiệm của người học và phát triển mô hình có sự tương tác giữa người học với người học.

- Mỗi HS sẽ tự thực hiện nhiệm vụ, sau đó trình bày trước nhóm, nhóm thảo luận để đi đến kết luận chung của cả nhóm.

•Thực hiện:

- Giáo viên chia nhóm, phân công nhóm trưởng, thư ký, giao vật tư.

- Giáo viên giao vấn đề, từng thành viên viết ý kiến của mình vào góc của tờ giấy. Nhóm trưởng và thư ký tổng hợp các ý kiến, đánh giá và lựa chọn những ý kiến quan trọng viết vào giữa tờ giấy.



***. Cách tổ chức:**

- Chuẩn bị: GV chuẩn bị khăn trải bàn, các phiếu bài tập chia nhỏ các món 1, 2, 3, 4 cho mỗi nhóm (8 nhóm- 8 bộ câu hỏi giống nhau)

- Chuyển giao nhiệm vụ:

HS hoạt động theo nhóm 4 người, mỗi HS 1 góc khăn và ghi tên mình vào đó.

Nhiệm vụ: Mỗi lần HS làm 1 câu và viết đáp án vào khăn của mình. Sau 1 phút chuyển đề làm câu mới theo chiều kim đồng hồ. Hết 4 câu thì xoay khăn chấm chéo trong 1 phút (xoay 1 lần/2 lần tùy thời gian) + thống nhất đáp án vào ô chung của cả nhóm

Sản phẩm: khăn trải bàn có bài 4 cá nhân và bài thống nhất chung.

Báo cáo: GV trình chiếu đáp án, các nhóm chuyển khăn sang nhóm khác chấm chéo bài thống nhất của nhóm. Dùng bút đỏ chấm và bổ sung/sửa sai nếu có.

Đánh giá: cho điểm cộng cả nhóm khi bài thống nhất đúng cả 4 câu.

b.4. Kỹ thuật dạy học theo trạm

- Là một hình thức tổ chức hoạt động học tập trong đó học sinh thực hiện nhiệm vụ tại các vị trí khác nhau trong không gian lớp học (trạm), HS sẽ chiếm lĩnh nội dung học tập khác nhau tại mỗi trạm và sau khi chuyển lần lượt qua các trạm thì HS hoàn thành bài học.

Thực hiện

- **Bước 1.** Chọn nội dung và địa điểm

+ Nội dung: Căn cứ vào đặc điểm học theo trạm cần chọn nội dung bài học có các phần khác nhau và độc lập với nhau để học sinh có thể học tập phần nào trước cũng được.

+ Địa điểm: Cần có không gian lớp học phù hợp và số lượng học sinh vừa phải để tổ chức học theo trạm.

- **Bước 2.** Chuẩn bị bài học theo Trạm

+ GV cần chuẩn bị thiết bị, phương tiện và đồ dùng dạy học theo trạm.

+ Xác định nhiệm vụ, cách thức hoạt động và sản phẩm tại mỗi trạm.

- **Bước 3.** Tổ chức dạy học theo Trạm

+ GV nêu rõ nhiệm vụ, cách thức hoạt động và sản phẩm tại mỗi trạm. HS được chia đều ra các trạm. Tại mỗi trạm, HS hoạt động nhóm và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- **Bước 4.** Đánh giá sản phẩm mỗi Trạm và chốt kiến thức

+ Đại diện HS mỗi nhóm báo cáo về sản phẩm ở mỗi trạm, các nhóm khác bổ sung (báo cáo vòng tròn). GV đánh giá và chốt kiến thức.

+ GV có thể củng cố kiến thức bằng cách cho HS các trạm cùng trả lời phiếu học tập như nhau, sau đó các trạm chấm chéo hoặc tổ chức trò chơi để thi đua giữa các trạm

Ví dụ khi dạy bài 3: Siêng năng, kiên trì

*Cách thực hiện: Giáo viên chia lớp thành 5 nhóm tương ứng với 5 trạm tại mỗi trạm các nhóm sẽ làm 1 bài tập, 5 nhóm phải làm hết 5 bài tập khác nhau và hoàn thành vào phiếu học tập tương ứng.

- Trạm 1. Bài tập 1- sgk/trang 18

- Trạm 2. Bài tập 2- sgk/trang 18

-Trạm 3. Bài tập 3- sgk/trang 18

-Trạm 4. Bài tập 4- sgk/trang 18

-Trạm 5. Bài tập 5- sgk/trang 18

Tại mỗi trạm các nhóm sẽ làm 1 bài tập và hoàn thành phiếu học tập trong thời gian 3 phút, hết thời gian giáo viên hô: **CHUYỂN**. Đại diện các nhóm chuyển phiếu học tập đến trạm kế tiếp theo quy định của giáo viên.

-Tại trạm cuối học sinh thảo luận hoàn thành phiếu học tập.

- Báo cáo sản phẩm và chốt kiến thức: Giáo viên gọi đại diện 1 nhóm tại một trạm cuối lên bảng dán vào bảng cửu đại diện các nhóm khác nhận xét bổ sung học sinh theo dõi và hoàn thành phiếu học tập cá nhân

-Giáo viên tổng kết đánh giá.

b.5. Kỹ thuật mảnh ghép

- Là kĩ thuật tổ chức hoạt động học tập hợp tác kết hợp giữa cá nhân, nhóm và liên kết giữa các nhóm nhằm giải quyết một nhiệm vụ phức hợp, kích thích sự tham gia tích cực của học sinh, nâng cao vai trò của cá nhân trong quá trình hợp tác (Không chỉ nhận thức hoàn thành nhiệm vụ ở Vòng 1 mà còn phải truyền đạt kết quả và hoàn thành nhiệm vụ ở Vòng 2).

• Thực hiện:

- Giáo viên giao việc cho từng nhóm.
- Các nhóm tiến hành thảo luận và rút ra kết quả, đảm bảo từng thành viên của nhóm đều có khả năng trình bày kết quả của nhóm.
- Mỗi nhóm được tách ra và hình thành nhóm mới theo sơ đồ.
- Từng thành viên lần lượt trình bày kết quả thảo luận của mình.

Ví dụ khi dạy bài: Tiết kiệm

GV cho hs tìm hiểu toàn bộ nội dung bài học

- 1. Thế nào là tiết kiệm?
- 2. Biểu hiện của tiết kiệm
- 3. Ý nghĩa của tiết kiệm
- 4. Rèn luyện lối sống tiết kiệm

* Các bước thực hiện:

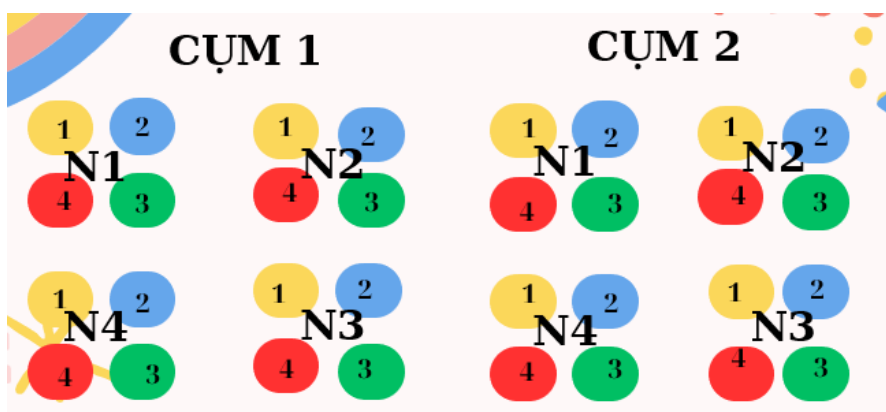
- Bước 1: GV xác định nội dung bài học thường sử dụng các bài giảng có nhiều nội dung khác nhau

GV phân chia nhóm HS theo các nội dung bài học

VD bài học có 4 nội dung thì lớp học được chia thành 2 cụm mỗi cụm 4 nhóm, mỗi nhóm 4 người, nếu lớp 40 HS thì chia mỗi nhóm 5 người và đánh số thứ tự từ 1 đến 5 trong nhóm đó

Note: **Số Nhóm chuyên gia** = $K(x)$ **Số nội dung** (với K là số cụm)

Số thành viên trong nhóm **Ghép** $\geq$ **Số nội dung**

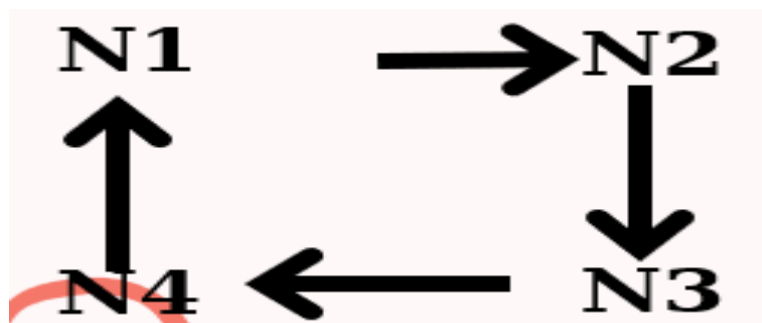


Trong mỗi cụm, mỗi 1 nhóm được giao nhiệm vụ nghiên cứu 1 nội dung kiến thức (gọi là nhóm chuyên gia) như vậy 4 nhóm sẽ nghiên cứu 4 đơn vị kiến thức độc lập

(Sử dụng kĩ thuật KTB trên giấy A0 để làm việc trong mỗi nhóm)

+ Sau khi cho các nhóm nghiên cứu, trao đổi thống nhất nội dung cho đơn vị kiến thức mình nghiên cứu.

- + GV cần quan sát, kiểm tra xem nội dung kiến thức đó đã chính xác chưa? Nếu chưa thì GV cần bổ sung để chốt nội dung đơn vị kiến thức trong mỗi nhóm
- Bước 2:
 - + HS di chuyển các nhóm cũ về nhóm mới trong mỗi cụm tạo thành nhóm mảnh ghép
 - + Những người số 1 thì di chuyển về nhóm 1, người số 2 thì chuyển về nhóm 2.....
 - + Trong mỗi nhóm mới sẽ có 3 người mới 1 người cũ. Người cũ sẽ là người chia sẻ kiến thức mình nghiên cứu cho 3 người mới hiểu.
 - + Kết thúc lượt 1 thì chuyển nội dung kiến thức theo kiểu “Hàng đi người ở lại” trong mỗi cụm
 - + Khi nội dung kiến thức mới được chuyển đến thì người đã nghiên cứu nội dung trong nhóm đó (gọi là người chuyên gia) sẽ chia sẻ cho 3 người còn lại nghe.
 - + Sẽ có 3 lần vận chuyển như thế thì tất cả HS trong 1 nhóm sẽ được học cả 4 nội dung kiến thức. (khi nghe thì cần có ghi chép)



- + Sau đó GV sẽ gọi bất kỳ một người trong nhóm nào đó sẽ chia sẻ lại kiến thức mà bản thân đã được nghe, để đánh giá sự nắm vững kiến thức của HS

Cách đánh giá:

- Trong khi các nhóm chuyên gia làm việc GV nên quan sát và note lại những HS làm việc tích cực hoặc chưa tích cực, để sau đó có thể cho điểm, hoặc cho điểm nhóm làm việc tích cực, nhanh, hiệu quả.
- Qua quá trình nhóm ghép làm việc, cho HS trong nhóm đánh giá lẫn nhau (chắc chắn sẽ có HS không chú ý khi làm việc thì sẽ không trình bày lại được cho các bạn hiểu).... Thường chỉ lấy min, max thôi và GV nên lấy điểm để nếu HS được điểm cao đó là động viên cổ vũ, hôm sau HS sẽ HĐ tích cực hơn, còn HS bị điểm thấp GV cũng ghi vào, để răn đe HS khác hôm sau cần làm tốt hơn và nên gọi mở...”Thầy/cô cứ ghi vào đây nếu hôm sau tích cực hơn, tiến bộ hơn thì sẽ lấy điểm mới xóa điểm thấp này đi.

1.4. Phương pháp thuyết trình

Cách thực hiện: hs hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân ở. Từ PHT cá nhân, các nhóm thảo luận ra kết quả thống nhất, cử một hs lên trình bày về sản phẩm đã thống nhất của nhóm mình

Mục đích: Giúp hs nghiên cứu tài liệu, giải quyết vấn đề, hợp tác làm việc, có sự tự tin khi thuyết trình



Học sinh thuyết trình

1.5. Phương pháp sử dụng sơ đồ tư duy

Là phương pháp dạy học mà giáo viên tổ chức học sinh dựa trên vốn kiến thức được tìm hiểu và học trong bài để hoàn thành sơ đồ tư duy bài học. Đây là phương pháp hiệu quả để kích thích tư duy, tính tích cực hoạt động nhận thức, bồi dưỡng năng lực diễn đạt, thuyết trình trước đám đông của học sinh, đồng thời cũng giúp giáo viên thu hút được tín hiệu ngược từ học sinh một cách nhanh chóng .

- Các bước thực hiện:

- + Giáo viên gọi một em lên bảng vẽ cá học sinh còn lại vẽ theo ý mình vào vở.
- + Học sinh tiến hành vẽ.
- + Giáo viên và học sinh đánh giá kết quả.
- + Giáo viên nêu ý kiến nhận xét về kết quả của học sinh .

Ví dụ minh họa:

khi dạy bài **“Phòng chống các tệ nạn xã hội”** ở lớp 7 giáo viên cho học sinh vẽ sơ đồ tư duy của bài học:



Phương pháp vẽ sơ đồ tư duy

1.6. Phương pháp tư duy phản biện: (TDPB)

Về bản chất, TDPB là một khả năng hay hình thức tư duy bậc cao chủ yếu dựa vào những phân tích và đánh giá thông tin một cách khách quan và có bằng chứng. TDPB có hai đặc tính: phản ánh và tiêu chuẩn nhằm giúp người học đưa ra những quyết định đúng đắn trong cách nghĩ và giải quyết các vấn đề thực tế.

Về vai trò, TDPB giúp phát triển khả năng đưa ra quyết định, cải thiện năng lực giải quyết các vấn đề thực tiễn, tự đánh giá và chiêm nghiệm bản thân, làm nền tảng cho tư duy sáng tạo, nâng cao khả năng đương đầu và vượt qua thách thức, phát triển khả năng học tập suốt đời và hỗ trợ hoàn thiện các kỹ năng khác. Đối với một số học sinh khá giỏi, có năng khiếu nói tốt thì TDPB giúp cho các em tự tin hơn, có chứng kiến và khả năng nghị luận có tính thuyết phục.

Có tất cả bảy bước trong tiến trình phát triển TDPB gồm: tiếp nhận thông tin, đưa ra lập luận, tìm dẫn chứng và lí lẽ, khẳng định lập luận, thừa nhận, hành động, kiểm chứng và chiêm nghiệm. Trong quá trình thực hiện bảy bước nhằm phát triển TDPB, hoạt động dạy học cần lưu ý các chiến lược gồm thực tế hóa kiến thức nhà trường (liên hệ thực tế, huy động sự tham gia của các bên liên quan) và cởi mở

trong cách tư duy (khách quan, lắng nghe kèm theo phản hồi, lập luận ngược và đưa ra nhiều giả định mang tính khoa học).

Ví dụ minh họa:

khi dạy bài **“Phòng chống các tệ nạn xã hội”** ở lớp 7 giáo viên đưa ra một vấn đề: Theo em tệ nạn xã hội nào là nguy hiểm nhất? Vì sao?



Hình ảnh học sinh đang phản biện vấn đề

Một trong những cách thức hỗ trợ tốt cho sự phát triển TDPB là vận dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp dạy học có thể tích cực hóa hoạt động học tập, đặc biệt là phương pháp dạy học kích thích tư duy và tạo điều kiện để người học vận dụng vào thực tiễn. Trong quá trình vận dụng các phương pháp dạy học, để TDPB được phát triển tốt nhất, cả người dạy và người học chú ý hạn chế sự tác động đến hiệu quả tư duy từ các nhân tố xung quanh như bản tính của chủ thể quá trình tư duy, sự hứng thú của người học, mức độ kiên trì khi tư duy, môi trường học tập, hoạt động dạy,...

1.7. Phương pháp đóng vai

Đóng vai là phương pháp giáo viên tổ chức cho học sinh đóng tiểu phẩm hoặc đóng vai trong các tình huống... Việc trao cho học sinh cơ hội được trải nghiệm sáng tạo thông qua phương pháp đóng vai khơi gợi ở các em sự tự tin, khả năng diễn đạt, sự hào hứng khi được thể hiện mình trước tập thể và được mọi người ghi nhận.

Để phần trình bày thêm sinh động, giáo viên khuyến khích học sinh có thêm hình ảnh, clip minh họa, trang phục... Điều này làm cho các em học sinh thêm hứng thú, say mê với bài học của mình.

- Các bước thực hiện:

+ Giao nhiệm vụ: Giáo viên lựa chọn tình huống và cung cấp thông tin về vai diễn:

Giáo viên xác định đề tài, lựa chọn (các) tình huống và (các) vai. Cần phân tích những đặc điểm của học sinh và môi trường học để xây dựng tình huống sao cho sát với thực tế, tạo sự hứng thú và phù hợp khả năng của học sinh. Học sinh có thể cùng với giáo viên lựa chọn tình huống mô phỏng. Giáo viên thông tin cho học sinh về đề tài, tình huống và (các) vai, quy định rõ thời gian chuẩn bị, thời gian thực hiện của mỗi vai, xác định mục đích thực hiện.

+ Thực hiện nhiệm vụ: Học sinh làm quen với tình huống và (các) vai được đảm nhận: giáo viên giải thích rõ hơn về (các) vai cho học sinh. Giáo viên tổ chức cho học sinh tự phân vai nếu hoạt động theo nhóm, tự chọn vai nếu nhiều vai, chủ yếu dựa trên nguyên tắc tự nguyện để học sinh làm quen với vai của mình, có thể sử dụng thẻ mô tả vai; thảo luận về tính cách, cách thức thể hiện của (các) vai.

+ Báo cáo sản phẩm: học sinh diễn vai do mình đảm nhận và những học sinh khác không trực tiếp tham gia đóng vai sẽ thực hiện việc quan sát.

+ Nhận xét, đánh giá: giáo viên và học sinh thảo luận, đánh giá và rút ra kết luận

Ví dụ minh họa:

Khi dạy bài “**Phòng chống các tệ nạn xã hội**” ở lớp 7, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh đóng vai các tình huống để giới thiệu bài học.

Các bước thực hiện:

+ Giao nhiệm vụ: Để chuẩn bị cho tiết học, giáo viên hướng dẫn học sinh xây dựng dàn kịch bản (khoảng 3 phút) bám sát nội dung chính của bài học.

+ Thực hiện nhiệm vụ: học sinh thực hiện theo nhóm (cá nhân) dưới sự hỗ trợ của giáo viên.

+ Báo cáo sản phẩm: học sinh trình bày sản phẩm trước lớp.

+ Nhận xét, đánh giá: giáo viên và học sinh thảo luận, đánh giá và rút ra kết luận.



Phương pháp đóng vai

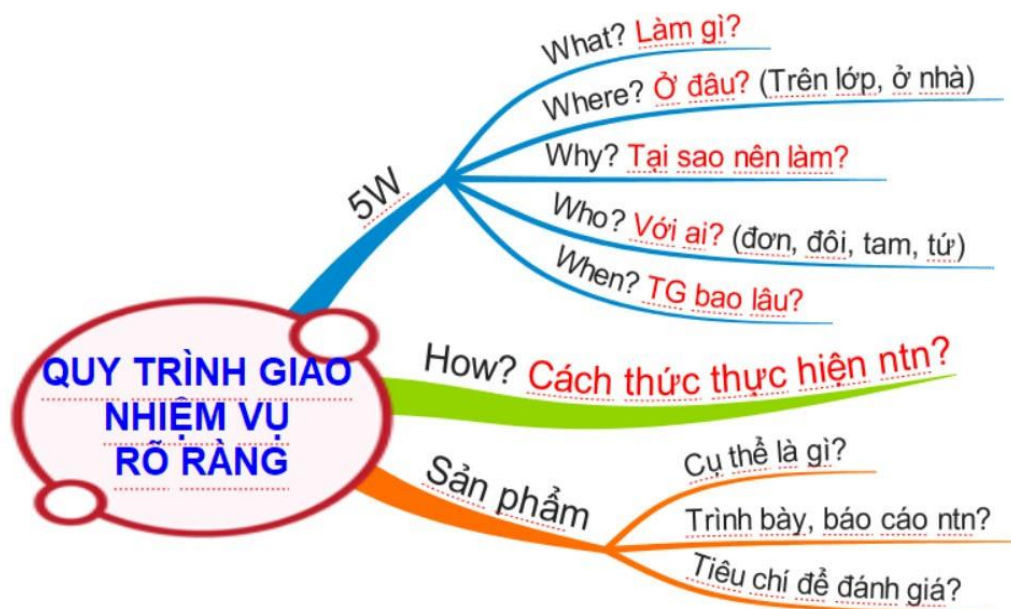
1.8. Phương pháp dạy học theo dự án:

Dạy học theo dự án là phương pháp dạy học trong đó người học thực hiện một nhiệm vụ học tập phức tạp có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành nhằm tạo ra một sản phẩm cụ thể. Nhiệm vụ của người học thực hiện với tính tự lực cao trong quá trình học tập, từ việc xác định mục đích, lập kế hoạch đến việc thực hiện dự án, kiểm tra, điều chỉnh, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện.

Quy trình tổ chức cho học sinh học theo dự án:

<i>Bước 1:</i> Đề xuất giải pháp và lập kế hoạch	- Lựa chọn chủ đề, xác định các vấn đề cần giải quyết. - Xây dựng tiêu chủ đề. - Lập kế hoạch các nhiệm vụ học tập.
<i>Bước 2:</i> Thực hiện dự án	- Thu thập thông tin - Xử lý thông tin - Tổng hợp thông tin
<i>Bước 3:</i> Tổng hợp báo cáo kết quả	- Xây dựng sản phẩm - Báo cáo trình bày sản phẩm - Đánh giá

Khi đã hình thành nhóm và xác định được chủ đề, tên dự án, giáo viên hướng dẫn học sinh các nhóm phát triển sơ đồ tư duy dự án của nhóm để xác định vấn đề nghiên cứu. Khi đặt câu hỏi để phát triển ý tưởng, có thể sử dụng sơ đồ 5W1H.



2. Hiệu quả của việc áp dụng những biện pháp trên vào sáng kiến

Qua việc áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong giờ Giáo dục công dân. Khi áp dụng có sự đối chứng: Với 2 lớp 7 có sĩ số tương đương, lực học tương đương, áp dụng đề tài vào 1 lớp, còn lớp kia thì không áp dụng trong năm

học 2023 - 2024. Bằng các phương pháp thực nghiệm, nghiên cứu khoa học sư phạm, qua tổng kết tôi thu được kết quả như sau:

Thứ nhất, về tinh thần, ý thức dạy và học: học sinh lớp được áp dụng đề tài có tinh thần học chủ động, sôi nổi và vui vẻ hơn hẳn, giờ học nhẹ nhàng xóa đi sự căng thẳng mệt mỏi cho các em. Học sinh yêu thích môn học hơn, luôn mong đợi đến giờ GDCD, được thể hiện và khẳng định khả năng sáng tạo, năng lực của bản thân.

Học sinh rất say mê hứng thú học tập, tích cực hăng hái tham gia vào những hoạt động dạy học, hăng hái xây dựng bài. Học sinh chủ động tiếp nhận kiến thức chứ không học thụ động như trước. Các em tự giác lắng nghe thầy cô và đưa ra ý kiến phản hồi tích cực. Giờ học trở nên sinh động, hào hứng, các hoạt động giữa thầy và trò được kết hợp hiệu quả. Trong quá trình học tập, học sinh rèn luyện được phẩm chất, nhân cách tốt.

Học sinh có sự thay đổi vượt bậc trong nhận thức, trong cách cư xử với mọi người. Các em có tinh thần trách nhiệm trong công việc, có tính kỉ luật cao, biết yêu thương và sẵn sàng giúp đỡ mọi người, đoàn kết với bạn bè, tôn trọng kính yêu thầy cô, vâng lời ông bà, bố mẹ.

Bản thân tôi dạy những tiết ở lớp đó cũng cảm thấy nhẹ nhàng, vui vẻ, hiệu quả rõ rệt hơn.

Thứ hai, về kết quả học tập: tôi thấy những đối tượng học sinh được áp dụng phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực này có nhiều tiến bộ, khối lượng kiến thức dạy được tăng lên, phát huy được khả năng tư duy độc lập, khả năng tự học của các em. Do vậy chất lượng học tập học sinh tăng lên hơn hẳn so với lớp không áp dụng phương pháp này:

Kết quả đạt được:

Trước khi áp dụng: (Đầu năm học 2023- 2024)

*** Mức độ hứng thú của học sinh khi áp dụng phương pháp dạy học tích cực:**

Lớp Số HS	Mức độ biểu hiện thái độ học tập của học sinh			
	Rất hứng thú	Hứng thú	Bình thường	Không hứng thú
7A (40HS)	4	8	15	13
7B (40HS)	5	10	16	9

Sau khi áp dụng: (Cuối HKI năm học 2023- 2024)

* **Mức độ hứng thú của học sinh khi áp dụng phương pháp dạy học tích cực:**

Lớp Số HS	Mức độ biểu hiện thái độ học tập của học sinh			
	Rất hứng thú	Hứng thú	Bình thường	Không hứng thú
7A(40HS)	10	15	12	3
7B(40HS)	12	17	9	2

* **Phương pháp dạy học tích cực học sinh thích nhất:**

Lớp Số HS	Phương pháp dạy học tích cực học sinh thích nhất			
	Đóng vai	Trò chơi	Thảo luận nhóm	Tư duy phản biện
7A (40HS)	10	15	8	7
7B (40HS)	11	16	7	6

Qua kết quả trên, ta thấy việc áp dụng đề tài cho kết quả tích cực rõ rệt.

C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. Kết luận

- Những phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực nêu trên được áp dụng trong giảng dạy môn GDCD lớp 7 và bộ môn GDCD ở các trường THCS trong toàn huyện và có thể áp dụng đối với tất cả các trường THCS trong toàn tỉnh và áp dụng rộng rãi hơn nữa.

- Thực tế, có trên 90% học sinh thích tham gia học tập khi có sự vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực để được chia sẻ, bày tỏ quan điểm cùng thầy cô, bạn bè. Bản thân luôn có thái độ trân trọng, lắng nghe, động viên, tạo không khí thân thiện, cởi mở giữa thầy và trò. Vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực là biện pháp để tăng cường hứng thú học tập, nâng cao sự chú ý, thay đổi các trạng thái tâm lý mệt mỏi trong quá trình học tập của các em mà còn là biện pháp rèn luyện các kỹ năng ứng xử trong giao tiếp, củng cố và phát triển khả năng tự tin của các em trong học tập và trong hoạt động xã hội.

- Trong quá trình giảng dạy tôi thấy cần vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật và hình thức tổ chức sao cho phù hợp với mỗi đối tượng học sinh và nội dung của từng bài học. Bởi mỗi phương pháp, kỹ thuật dạy học đều có mặt tích cực và hạn chế riêng, phù hợp với từng loại bài và đòi hỏi những điều kiện thực hiện riêng. Vì vậy, giáo viên không nên phủ định hoặc lạm dụng phương pháp, kỹ thuật nào. Căn cứ vào nội dung từng bài, căn cứ vào trình độ nhận thức của học sinh và năng lực, sở trường của giáo viên, căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của lớp,

của trường mà lựa chọn và sử dụng phối hợp các phương pháp, kỹ thuật dạy học một cách hợp lý.

Để đạt kết quả cao khi thực hiện đề tài này, đòi hỏi cần có sự nỗ lực từ phía giáo viên và học sinh như sau:

- *Đối với giáo viên*

+ Giáo viên phải giúp học sinh nắm rõ mục đích, yêu cầu, đặc trưng của từng phương pháp, kỹ thuật dạy học.

+ Giáo viên có thể áp dụng nhiều phương pháp, kỹ thuật khác nhau để giúp các em tránh sự nhàm chán trong học tập.

+ Giáo viên cần nghiên cứu và soạn bài kỹ lưỡng trước khi dạy để vận dụng hợp lý các phương pháp, kỹ thuật dạy học sao cho phát huy tối đa hiệu quả của nó.

+ Chuẩn bị chu đáo phương tiện và đồ dùng dạy học.

- *Đối với học sinh*

+ Cần chuẩn bị tốt bài cũ ở nhà và chuẩn bị bài mới dựa trên sự hướng dẫn của giáo viên.

+ Học sinh phải cần tích cực tham gia vào các hoạt động do thầy, cô giáo tổ chức.

+ Các em cần chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập trước khi đến lớp theo yêu cầu của thầy cô.

II. Kiến nghị

- Đề nghị các cấp quản lý giáo dục đầu tư kinh phí mua sắm thêm đồ dùng tài liệu, sách tham khảo, bổ sung cho thư viện nhà trường để giáo viên và học sinh mượn đọc tham khảo học tập tích lũy kiến thức phục vụ tốt cho học môn Giáo dục công dân.

- Đối với Phòng giáo dục đào tạo huyện tăng cường hơn nữa tổ chức các chuyên đề, hội thảo khoa học và phương pháp giảng dạy môn Giáo dục công dân để giáo viên được học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

- Đối với nhà trường, Ban giám hiệu, tổ chuyên môn tập trung tổ chức chuyên đề cấp khu, dự giờ rút kinh nghiệm để giáo viên trực tiếp dạy môn Giáo dục công dân thường xuyên được học tập nâng cao bồi dưỡng chuyên môn và thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh.

- Đối với giáo viên phải thường xuyên học hỏi, trao đổi kinh nghiệm với các đồng nghiệp, phải đổi mới phương pháp dạy học, áp dụng công nghệ thông tin trong việc dạy học, thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn...

- Trên đây là sáng kiến của tôi về việc sử dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong giảng dạy môn Giáo dục công dân lớp 7 ở THCS. Vấn đề tôi nêu ra

không tránh khỏi những khiếm khuyết. Rất mong được các đồng chí đồng nghiệp trong hội đồng khoa học nhà trường, Phòng giáo dục đào tạo huyện đóng góp ý kiến rút kinh nghiệm để đề tài này được hoàn thiện và được vận dụng hiệu quả vào giảng dạy môn Giáo dục công dân ở cấp THCS.

Chuyên Mỹ, ngày tháng năm 2024
Người viết
(Ký ghi rõ họ tên)

Đào Thị Phúc

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Th.S Tạ Thùy Anh, Hướng dẫn trả lời câu hỏi và bài tập GDCD 7 , NXB Đại học sư phạm.
2. Hồ Thanh Diện, Thiết kế bài giảng Giáo dục công dân , NXB Đại học Sư phạm Hà Nội
3. Đào Thị Ngọc Minh - Phạm quỳnh, Phát triển năng lực học sinh trong môn Giáo dục công dân , NXB Giáo dục Việt Nam.
4. Thái Quốc Tuấn - Nguyễn Huỳnh Long - Trần Bảo Ngọc - Huỳnh Thị Thu Trang - Trần Hoàng Oanh, Bài tập thực hành Giáo dục công dân 7, NXB Giáo dục Việt Nam.
5. Hà Nhật Thăng, Sách giáo khoa và Sách giáo viên Giáo dục công dân , NXB Giáo dục Việt Nam.
6. Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên THCS (2017-2018), NXB Giáo dục.
7. Trang Web: Thư viện giáo án trực tuyến Violet.

MỤC LỤC

	Trang
A. PHẦN MỞ ĐẦU	
I . Bối cảnh chọn đề tài:.....	1
II. Lý do chọn đề tài:	2
III. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu:	3
IV. Mục đích của sáng kiến:	3
 B. NHỮNG BIỆN PHÁP GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	 3
I. Cơ sở lý luận.....	3
II. Cơ sở thực tiễn	
III. Các giải pháp mới đã tiến hành để giải quyết vấn đề:.....	9
1. Các giải pháp mới đã tiến hành để giải quyết vấn đề.....	10
1.1. Phương pháp trực quan - Nêu vấn đề.....	11
1.2. Phương pháp trò chơi.....	12
1.3. Phương pháp dạy học nhóm - kết hợp các kĩ thuật dạy học.....	13
1.4. Phương pháp thuyết trình.....	18
1.5. Phương pháp sử dụng sơ đồ tư duy.....	20
1.2. Phương pháp phản biện.....	22
1.2. Phương pháp đóng vai.....	23
1.2. Phương pháp dạy học theo dự án.....	26
2. Hiệu quả của việc áp dụng sáng kiến:.....	
 C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	
1. Kết luận:	28
2. Kiến nghị:	29